TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST- KDTM V/v: " Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng"	*Phủ Lý, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2019/TLST - KDTM ngày 03/4/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, ông Đỗ Thành Tr và ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân (văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018)

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Ma Quang M - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
- Bà Phạm Thị Kim O – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.
- Ông Vương Quang T1 - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

(Văn bản ủy quyền số 673/2019/UQ-VPB ngày 16/02/2019.

- Bị đơn: Công ty trỏch nhiệm hữu hạn K 1 (sau đây viết tắt là Cụng ty TNHH K 1).

Địa chỉ trụ sở: Số 8, tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T2 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH K1 do ông Phạm Văn T2 là giám đốc xác nhận có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V. Theo Hợp đồng vay hạn mức số 280317-525876-01-SME ngày 30/3/2017 và hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 01 ngày 10/4/2017 . Hình thức đảm bảo bằng hợp đồng bảo lãnh của cá nhân ông Phạm Văn T2 và 08 khế ước nhận nợ kèm theo. Tính đến ngày 21/5/2019 Công ty TNHH K1 phải trả cho VBank tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 3.531.654.355đ (ba tỷ, năm trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 2.437.150.010đ, tiền lãi 1.012.346.941đ, phạt chậm trả là 82.157.404đ.

2.2. Kể từ ngày 22/5/2019 cho đến ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận Công ty TNHH K1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng vay hạn mức số 280317-525876-01-SME ngày 30/3/2017; hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 01 ngày 10/4/2017.

2.3. Trường hợp Công ty TNHH K1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh thì ông Phạm Văn T2 có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH K1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng vay hạn mức số 280317-525876-01-SME ngày 30/3/2017; hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 01 ngày 10/4/2017.

2.4. Án phí: Công ty TNHH K1 do ông Phạm Văn T2 làm giám đốc tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 51.316.543đ, làm tròn thành 51.317.000đ (năm mươi mốt triệu, ba trăm mười bảy nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 48.500.000đ (bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002058 ngày 03/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận (ngày 29/5/2019) cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thi hành thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Mức lãi suất hai bên thỏa thuận là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay hạn mức số 280317-525876-01-SME ngày 30/3/2017 và hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 01 ngày 10/4/2017.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh